

BỘ Y TẾ

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 269/VSDTTU-KHQT ngày 17 tháng 11 năm 2021)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
1.	Sinh phẩm tách chiết RNA vi rút	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Kít tách chiết RNA virus từ các loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, dịch cơ thể, dịch nuôi cấyMô tả:<ul style="list-style-type: none">Tách chiết nhanh RNA.Loại bỏ hoàn toàn các ức chế và chất gây ô nhiễm.Tách chiết viral RNA bằng phương pháp tách cột màng silicaThích hợp với các mẫu huyết thanh, huyết tương, CSF, mẫu nước tiểu, các mẫu dịch cơ thể không tế bào khác và huyền phù nuôi cấy tế bào.Thể tích mẫu đầu vào: $\leq 140\mu\text{l}$Thời gian thực hiện: 20 đến ≤ 40 phútThành phần: 250 QIAamp Mini Spin Columns, Carrier RNA, Collection Tubes (2 ml), RNase-free buffersBảo quản: Nhiệt độ phòngHạn sử dụng: ≥ 4 thángĐóng gói: Hộp 250 phản ứng	Hộp 250 phản ứng	6
2.	Sinh phẩm thực hiện phản ứng Realtime PCR	<ol style="list-style-type: none">Mục đích: Dùng cho phản ứng qRT-PCRMô tả:<ul style="list-style-type: none">Sử dụng phương pháp phát hiện bằng Primer-ProbeDành cho phương pháp 1-Step RT-PCRMẫu đầu vào: RNA đã tách chiết	Hộp 500 phản ứng	2

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + 500 µl SuperScript III/Platinum Taq Mix + 12.5 ml 2X Reaction Mix + 2 x 1 ml Magnesium Sulfate (50 mM) + 500 µl ROX Reference Dye (25 µM) 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng 5. Đóng gói: Hộp 500 phản ứng 		
3.	Sinh phẩm chạy máy iSeq 100	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Bộ thuốc thử cho giải trình tự 2. Mô tả: - Hệ thống tương thích: iSeq 100 - Loại thuốc thử: Tạo cluster, Paired-End Sequencing, giải trình tự bằng tổng hợp, Single-Read Sequencing - Loại axit nucleic: DNA, RNA 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Hộp 4 packs 	Hộp 4 packs	1
4.	Sinh phẩm tách chiết DNA	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Tách chiết DNA từ người, virus, ti thể, vi khuẩn, nấm từ máu và dịch cơ thể sử dụng công nghệ cột ly tâm 2. Mô tả: - Loại bỏ hiệu quả các chất ức chế và các chất gây ô nhiễm - DNA thu được có độ tinh sạch cao. - Thành phần: QIAamp Mini Spin Columns: 50 cột, QIAGEN Proteinase K, Thuốc thử, Chất đệm, Ống thu (2 ml) 3. Bảo quản: 15-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Hộp 50 phản ứng 	Hộp 50 phản ứng	5

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
5.	Kit chạy RT-PCR 1 bước	<p>1. Mục đích: Được thiết kế cho thực hiện Onestep RT-PCR dễ dàng và có độ nhạy cao đối với bất kỳ mẫu RNA nào.</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả đối với mọi mẫu RNA bất kỳ mà không cần tối ưu hóa - Hỗn hợp enzyme độc đáo cho độ đặc hiệu và độ nhạy cao - Hỗn hợp cân bằng của các enzym với bộ đệm phiên mã ngược được tối ưu hóa <p>- Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Enzyme Mix: 200 µl + Buffer 5x: 1.15 ml + Q-Solution 5x: 2.0 ml + dNTP Mix, 10 mM each: 200 µl + RNase-free water: 2 x 1.9 ml + Quick-Start Protocol: 1 <p>3. Bảo quản: -20°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Hộp 100 phản ứng</p>	Hộp 100 phản ứng	2
6.	Chất đánh dấu trong lượng phân tử DNA	<p>1. Mục đích: đánh dấu và hỗ trợ xác định kích thước các đoạn DNA</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 8 vị trí đánh dấu DNA - 3 loại thuốc nhuộm theo dõi (xylene cyanol, bromophenol blue và orange G) <p>3. Bảo quản: -20°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Chai 600 µl</p>	chai 600 µl	1
7.	Môi tác nhân JE	<p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - dạng đông khô - Nồng độ: 100nmole (lượng đảm bảo 30nmole) - Phương pháp tinh sạch: loại muối - Trình tự tác nhân JE <p>JEF: GTCTGCAACCCCAACAAGAA JER: GCCAGCATGAAGGGTATTGACAT</p> <p>2. Đóng gói: Tube 100nmol</p>	Tube 100 nmol	1
8.	Đầu dò tác nhân JE	<p>1. Mô tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - dạng đông khô - Nồng độ: 100nmole (lượng đảm bảo 10nmole) 	Tube 100 nmol	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		Phương pháp tinh sạch: HPLC Trình tự tác nhân JE JE1P: FAM-TTGTGGGAGGTCTAGCCGAGTTGG-TAMRA JE3P: FAM-TCGTAGGTGTTGGCCGAGTTG-TAMRA 2. Đóng gói: Tube 100nmol		
9.	Bộ môi - đầu dò gen E	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR 2. Mô tả: - Môi (nucleotide): + Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid + Nồng độ 200nmol - Đầu dò: + Chuỗi nucleotid gắn huỳnh quang + Nồng độ 200nmol - Trình tự bộ môi - đầu dò gen E + Môi xuôi E_Sarbeco_F1: ACAGGTACGTTAATAGTTAATAGCGT + Môi ngược E_Sarbeco_R2: ATATTGCAGCAGTACGCACACA + Đầu dò E_Sarbeco_P1: FAM/ACACTAGCC/ZEN/ATCCTTACTGCGCTTCG/BBQ 3. Đóng gói: Ống 200nmol	Ống 200 nmol	2
10	Bộ môi - đầu dò gen RP	1. Mục đích: Sử dụng cho phản ứng PCR 2. Mô tả: - Môi (nucleotide): + Chuỗi oligo nucleotid dài 20-30 nucleotid + Nồng độ 200nmol - Đầu dò: + Chuỗi nucleotid gắn huỳnh quang + Nồng độ 200nmol - Trình tự bộ môi - đầu dò gen RP + Môi xuôi Hs_RPP30-F: AGATTTGGACCTGCGAGCG + Môi ngược Hs_RPP30-R: GAGCGGCTGTCTCCACAAGT + Đầu dò HEX-Hs_RPP30-P: HEX-TTCTGACCTGAAGGCTCTGCGCG-BHQ1 3. Đóng gói: Ống 200nmol	Ống 200 nmol	2
11	Sinh phẩm khuếch đại sản phẩm	1. Mục đích: khuếch đại hiệu quả các mẫu DNA bằng PCR 2. Mô tả:	Lọ 25ml	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
	DNA/cDNA đích	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa hai thuốc nhuộm (xanh lam và vàng) cho phép theo dõi tiến trình trong quá trình điện di - Các phản ứng được kết hợp với GoTaq® Green Master Mix có đủ mật độ để tải trực tiếp lên gel agarose. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + GoTaq® Green Master Mix: 1 × 25ml + Nuclease-Free Water: 1 × 25ml 3. Bảo quản: -30°C đến -10°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Lọ 25ml 		
12.	Sinh phẩm khuếch đại DNA trực tiếp từ mẫu	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: khuếch đại DNA trực tiếp từ nhiều mẫu khác nhau mà không cần phải tách chiết DNA 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Dùng được với nhiều loại mẫu khác nhau từ người, chuột, thực vật, cá, chim, vi khuẩn, côn trùng, máu và mẫu FFPE - 1 nhiệt độ gắn môi cho nhiều cặp mồi khác nhau. - Không cần bước tinh sạch DNA: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng hợp DNA ở tốc độ 20 giây/ kb + Thời gian chạy PCR < 1 giờ - "GC enhancer" có trong bộ kit khuếch đại các trình tự giàu GC, có thể phát hiện cùng lúc 5 gen mục tiêu. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + 2X Platinum™ Direct PCR Universal Master Mix: 1 mL + Lysis Buffer: 5 mL + Proteinase K: 150 µL + Platinum™ GC Enhancer: 1,25 µL + Water, nuclease free: 1,25 mL 3. Bảo quản: -20±5°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Hộp 100 phản ứng 	Hộp 100 phản ứng	1
13.	Kit tách chiết RNA độ tinh sạch cao	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng để tinh chế RNA virus từ nhiều mẫu khác nhau 2. Mô tả: Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Binding Buffer: 2 × 25 ml - Poly (A): 2 mg poly(A) carrier RNA (lyophilizate) - Inhibitor Removal Buffer: 33 ml, add 20 ml absolute ethanol 	Hộp 100 phản ứng	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Wash Buffer: 2 x 10 ml, add 40 ml absolute ethanol to each vial - High Pure Filter Tubes: 2 bags - Collection Tubes: 8 bags 3. Nhiệt độ bảo quản: 15-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng. 5. Đóng gói: Hộp 100 phản ứng 		
14	Môi trường giảm huyết thanh	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: sử dụng để làm giảm bổ sung huyết thanh bào thai bê ít nhất 50% mà không thay đổi tốc độ tăng trưởng hoặc hình thái 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Có thể được sử dụng với nhiều loại tế bào động vật có vú dạng huyền phù và kết dính, bao gồm Sp2, AE-1, CHO, BHK-21, HEK và nguyên bào sợi sơ cấp - Thành phần: Insulin, Transferrin, Hypoxanthine, Thymidine, Các nguyên tố vi lượng - Chứa L-Glutamine, Phenol Red 3. Bảo quản: 2-8°C, tránh ánh sáng 3. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Chai 100ml 	Chai 100ml	1
15	Enzyme giới hạn Anza 32 Apal	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: là một enzyme giới hạn cắt DNA 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Cắt DNA tại vị trí nhận dạng: GGGCC[^]C và tiêu hóa hoàn toàn trong 15 phút ở 37°C. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Anza 32 Apal: 2 mL + Anza Buffer (10X): 4 mL + Anza Red Buffer (10X): 4 mL 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Lọ 4000UI 	Lọ 4000UI	1
16	Enzyme giới hạn Anza M1ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: là một enzyme giới hạn cắt DNA 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Cắt DNA tại vị trí nhận dạng: A[^]CGCGT và tiêu hóa hoàn toàn trong 15 phút ở 37°C. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Anza 28 M1ul: 80 μL 	Lọ 800UI	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<p>+Anza Buffer (10X): 500 µL +Anza Red Buffer (10X): 500 µL 3. Bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Lọ 800UI</p>		
17	Môi trường nuôi cấy tế bào dạng bột	<p>1. Mục đích: Môi trường được dùng phổ biến trong nuôi cấy tế bào 2. Mô tả: - Có thể sử dụng với nhiều loại tế bào động vật có vú dạng huyền phù và kết dính, bao gồm HeLa, BHK-21, 293, HEP-2, HT-1080, MCF-7, nguyên bào sợi và tế bào hình sao chính của chuột - Chứa L-Glutamine, Phenol Red. Không chứa HEPES, Sodium Bicarbonate 3. Bảo quản: 2-8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng 5. Đóng gói: Hộp 1 gói, pha được 10L</p>	Hộp 1 gói, pha được 10L	4
18	Kháng sinh tổng hợp Antibiotic-Antimycotic (100X)	<p>1. Mục đích: sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm vi khuẩn và nấm trong nuôi cấy tế bào 2. Mô tả: - Penicilin và Streptomycin ngăn ngừa sự lây nhiễm của vi khuẩn đối với các tế bào nuôi cấy do tác dụng kết hợp hiệu quả của chúng chống lại vi khuẩn gram dương và gram âm - Amphotericin B ngăn ngừa sự nhiễm nấm của các tế bào nuôi cấy do nó ức chế nấm đa bào và nấm men. - Thành phần: + Penicillin: 10,000 units/mL + Streptomycin: 10,000 µg/mL + Amphotericin B: 25 µg/mL 3. Bảo quản: -5°C đến -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng 5. Đóng gói: Lọ 20ml</p>	Lọ 20ml	10
19	L-Glutamine (200 mM), 100x	<p>1. Mục đích: Dùng trong nuôi cấy tế bào 2. Mô tả: - Nồng độ 100x - Dạng chất lỏng; - Không có nguồn gốc động vật; - Chứa L-Glutamin; 3. Bảo quản: -5°C đến -20°C</p>	Chai 100ml	4

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
20	Dung dịch tinh sạch sản phẩm trước khi giải trình tự gen	<p>4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Chai 100ml</p> <p>1. Mục đích: Dung dịch tinh sạch sản phẩm trước khi giải trình tự gen</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: AMPure XP, 60 mL - Khả năng phục hồi cao của bộ khuếch đại (> 100 bp) đảm bảo dữ liệu quan trọng không bị mất. - Được ứng dụng cho nhiều quy trình khác nhau: PCR, NGS, cloning, microarray. - Tương thích với xử lý thủ công và tự động, thời gian xử lý thủ công ngắn (< 30 phút). <p>3. Bảo quản: 2°C đến 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Chai 60ml</p>	Chai 60ml	2
21	Bộ kit phân hủy DNA	<p>1. Mục đích: phân hủy DNA hoàn chỉnh, hiệu quả cùng với việc loại bỏ enzyme và các cation hóa trị hai sau quá trình phân hủy</p> <p>2. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - DNase - 10X DNase Buffer - DNase Inactivation Reagent - Nuclease-free Water <p>4. Bảo quản: -20°C</p> <p>5. Hạn sử dụng: ≥ 3 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Hộp 50 phản ứng</p>	Hộp 50 phản ứng	6
22	Bình thủy tinh trung tính 5000ml	<p>1. Mục đích: lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 5000ml - Cao: 335mm - Đường kính: 182mm - Chất liệu: thủy tinh - nắp vận và vòng đệm làm từ PP <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Chiếc	2
23	Bình thủy tinh trung tính 10000ml	<p>1. Mục đích: lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn</p> <p>2. Mô tả: - Thể tích: 10000ml</p>	Chiếc	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Cao: 415mm - Đường kính: 227mm - Chất liệu: thủy tinh - nắp vặn và vòng đệm làm từ PP 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 		
24	Bình tam giác thủy tinh 500 ml	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để pha chế, lưu trữ hóa chất, các ứng dụng ở nhiệt độ cao 2. Mô tả: - Thể tích: 500ml - Cao: 180mm - Đường kính: 105mm - Chất liệu: thủy tinh 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 	Chiếc	3
25	Bình tam giác thủy tinh 1000 ml	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để pha chế, lưu trữ hóa chất, các ứng dụng ở nhiệt độ cao 2. Mô tả: - Thể tích: 1000ml - Cao: 220mm - Đường kính: 131mm - Chất liệu: thủy tinh 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 	Chiếc	3
26	Chai nuôi cấy tế bào 25cm ²	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Chai nhựa nuôi cấy tế bào nắp kín, diện tích bề mặt nuôi cấy 25cm² 2. Mô tả: Đáy có rãnh để xếp chồng không bị trượt - Được đóng gói trong túi vô trùng - Không chứa DNase/Rnase và Pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao 3. Hạn sử dụng: ≥12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Túi 10 cái 	Túi 10 cái	50
27	Chai nuôi cấy tế bào 75cm ²	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Chai nhựa nuôi cấy tế bào nắp thông hơi, diện tích bề mặt nuôi cấy 75cm² 2. Mô tả: Đáy có rãnh để xếp chồng không bị trượt - Được đóng gói trong túi vô trùng - Không chứa DNase/Rnase và Pyrogenic 	Thùng 100 chiếc	2

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Thùng 100 chiếc 		
28	Chai nuôi cây té bảo 175 cm ² , nắp không lọc	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Chai nhựa nuôi cây té bảo nắp kín, diện tích bề mặt nuôi cấy 175cm² 2. Mô tả: Đáy có rãnh để xếp chồng không bị trượt - Được đóng gói trong túi vô trùng - Không chứa DNase/Rnase và Pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Túi 5 chiếc 	Túi 5 chiếc	50
29	Chai nuôi cây té bảo 225 cm ² , nắp không lọc	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Chai nhựa nuôi cây té bảo nắp kín, diện tích bề mặt nuôi cấy 225cm² 2. Mô tả: Đáy có rãnh để xếp chồng không bị trượt - Được đóng gói trong túi vô trùng - Không chứa DNase/Rnase và Pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Hộp 25 chiếc 	Hộp 25 chiếc	5
30	Đĩa nuôi cây 6 giếng	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích : phiến nhựa nuôi cây té bảo 2. Mô tả: Có các cạnh tròn để xử lý tốt hơn. - Thiết kế nắp thấp, ít bay hơi đảm bảo sự phát triển đồng đều - Khử trùng bằng tia E - Không chứa DNase/Rnase và pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất - Đĩa 6 giếng 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Thùng 50 chiếc 	Thùng 50 chiếc	2
31	Đĩa nuôi cây 12 giếng	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích : phiến nhựa nuôi cây té bảo 2. Mô tả: Có các cạnh tròn để xử lý tốt hơn. - Thiết kế nắp thấp, ít bay hơi đảm bảo sự phát triển đồng đều 	Thùng 50 chiếc	10

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Khử trùng bằng tia E - Không chứa DNase/Rnase và pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất - Đĩa 12 giếng 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Thùng 50 chiếc 		
32.	Đĩa nuôi cấy 96 giếng	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: phiến nhựa nuôi cấy tế bào 2. Mô tả: Có các cạnh tròn để xử lý tốt hơn. - Thiết kế nắp thấp, ít bay hơi đảm bảo sự phát triển đồng đều - Khử trùng bằng tia E - Không chứa DNase/Rnase và pyrogenic - Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất - Đĩa 96 giếng 3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Thùng 100 chiếc 	Thùng 100 chiếc	1
33	Dải 8 ống PCR 0,2ml, nắp phẳng tương ứng	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng cho PU PCR 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 0,2ml - Tiệt trùng - Trong suốt - Nắp phẳng kèm theo - Không chứa DNase/Rnase và chất ức chế PCR - Chất liệu: polypropylene USP VI 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Đóng gói: Bộ 125 dải 5. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Bộ 125 dải	2
34	Ống ly tâm 1,5ml	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng để chứa, bảo quản, thao tác với các dung dịch 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Dung tích: 1,5ml + Ống trong suốt, đáy tròn, có nắp khóa + Có thể hấp tiệt trùng + Không nhiễm RNase, mức endotoxin $<0,1\text{EU}$, 	Túi 50 chiếc	100

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Lực ly tâm tối đa : 30.000×g + Chất liệu: polypropylene USP VI , không chứa kim loại nặng <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 5. Đóng gói: Túi 50 chiếc</p>		
35	Ống ly tâm 2 ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng để chứa, bảo quản, thao tác với các dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dung tích: 2ml + Ống trong suốt, đáy tròn, có nắp khóa + Có thể hấp tiệt trùng + Không nhiễm RNase, mức endotoxin <0,1EU, + Lực ly tâm tối đa : 30.000×g + Chất liệu: polypropylene USP VI , không chứa kim loại nặng + Chịu được nhiệt độ từ -80 độ C đến 121 độ C <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 5. Đóng gói: Túi 50 chiếc</p>	Túi 50 chiếc	320
36	Ống Cryogenic 2ml	<p>1. Mục đích: pha dung dịch phản ứng, pha môi</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ống Cryogenic 2ml có nắp vặn, đáy tròn, có thể tự đứng được. + Ống bằng vật liệu polypropylene chịu được nhiệt độ đến -196 ° C + Khử trùng bằng bức xạ gamma + Không gây dị ứng và không có DNase / Rnase + Chân đế ống có khe giúp giữ chặt vào giá và khay đông lạnh. + Thân ống có vạch chia thể tích <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 5. Đóng gói: Túi 50 chiếc</p>	Túi 50 chiếc	11
37	Ống bảo quản mẫu 2 ml, nắp xoáy	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng mẫu thí nghiệm</p> <p>2. Đặc điểm, thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng - Thể tích 2ml, đáy tự đứng, nắp xoáy có gioăng cao su - Không chứa RNase-/Dnase và pyrogenic - Lực ly tâm tối đa: 20,000xg 	Hộp 500 chiếc	5

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>5. Đóng gói: Hộp 500 chiếc</p>		
38	Phiên chạy realtime	<p>1. Mô tả: Phiên chạy Realtime MicroAmp FAST Optical 96-Well Reaction Plate dùng trong phản ứng Realtime PCR, có tác dụng làm giảm thời gian chạy phản ứng PCR từ 2 tiếng xuống 25 phút.</p> <p>- Phiên có 96 giếng, mỗi giếng có thể tích là 0.1mL.</p> <p>2. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>4. Đóng gói: Hộp 10 chiếc</p>	Hộp 10 chiếc	5
39	Pipette nhựa vô trùng 10ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho thao tác hút, nhả các loại dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 10ml + Bộ lọc sợi polyolefin để giảm ô nhiễm + Đã tiệt trùng (SAL 10^{-6}) + Không chứa Pyrogenic, DNase / Rnase. + Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>5. Đóng gói: Thùng 200 chiếc</p>	Thùng 200 chiếc	6
40	Pipette nhựa vô trùng 25ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho thao tác hút, nhả các loại dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 25ml + Bộ lọc sợi polyolefin để giảm ô nhiễm + Đã tiệt trùng (SAL 10^{-6}) + Không chứa Pyrogenic, DNase / Rnase. + Chất liệu: 100% polystyrene nguyên chất có độ trong cao <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>5. Đóng gói: Thùng 200 chiếc</p>	Thùng 200 chiếc	5
41	Pipette nhựa vô trùng 3ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng cho thao tác hút, nhả các loại dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 3ml, chiều dài: 15.2 cm 	Thùng 500 chiếc	1

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Chia vạch ở vạch 1 mL và 2 mL + Chất liệu: Polyethylene + Vô trùng 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 5. Đóng gói: Thùng 500 chiếc 		
42	Tấm film dán đĩa	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích :Sử dụng để dán lên bề mặt đĩa phản ứng giúp tránh nhiễm bẩn và bay hơi mẫu 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Dễ bám dính, không ảnh hưởng tới việc đọc mẫu + Thao tác đơn giản, không dính vào găng tay + Sử dụng được cho đĩa MicroAmp® 96 giếng + Sử dụng được trên nhiều thiết bị + Chất liệu: polyester 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 5. Đóng gói: Hộp 100 chiếc 	Hộp 100 miếng	1
43	Ống lấy máu chân không EDTA 10ml	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng cho thu thập và bảo quản mẫu máu toàn phần hoặc huyết tương chống đông 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 10 ml + Kích thước 16×100 mm + Loại nhãn: giấy + Chất chống đông: K2EDTA được phun trên bề mặt trong của ống + Chất liệu: nhựa 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng. 5. Đóng gói: Hộp 100 chiếc 	Hộp 100 chiếc	2
44	Kim tiêm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sử dụng để lấy máu, truyền dung dịch 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước kim: 21 Gauge × 3/4 inch + Kích thước dây truyền: 12 inch + Khớp nối: Luer + Có cánh định vị (kim cánh bướm) 	Hộp 4 túi, mỗi túi 50 chiếc	2

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Đã khử trùng 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Đóng gói: Hộp 4 túi, 1 túi 50 chiếc 		
45	Que cấy nhựa vô trùng 1µl	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng cho nuôi cấy tế bào vi sinh vật 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Kích cỡ: 1 µl + Chiều dài: 195 mm + Không chứa Dnase/ Rnase và DNA người + Que cấy có đầu vòng và một đầu nhọn + Chất liệu: PP, đã tiệt trùng 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 5. Đóng gói: Túi 10 chiếc 	Túi 10 chiếc	175
46	Đĩa petri nhựa 90 mm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Sử dụng trong nuôi cấy tế bào và nhiều mục đích khác 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước: 90×15 mm + Diện tích nuôi cấy: 57,5 cm² + Đã khử trùng + Chất liệu: polystyrene 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 5. Đóng gói: Thùng 500 chiếc 	Thùng 500 chiếc	9
47	Đầu côn không lọc 200 µl	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để tra mẫu, hút dung dịch 2. Mô tả: - Chất liệu: Polypropylene - DNase/RNase-free, non-pyrogenic - Đầu côn không lọc 200 µl - Tương thích với tất cả các loại pipet - Có thể hấp tiệt trùng 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng 5. Đóng gói: Túi 1000 chiếc 	Túi 1000 chiếc	30
48	Đầu côn không lọc 1000 µl	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để tra mẫu, hút dung dịch 2. Mô tả: - Chất liệu: Polypropylene 	Túi 1000 chiếc	4

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - DNase/RNase-free, non-pyrogenic - Đầu côn không lọc 1000 µl - Tương thích với tất cả các loại pipet - Có thể hấp tiệt trùng <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p> <p>5. Đóng gói: Túi 1000 chiếc</p>		
49	Đầu côn có lọc tiệt trùng 10ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để tra mẫu, hút dung dịch 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu côn có lọc tiệt trùng 10ul + Không chứa Dnase/RNase và pyrogen + Tương thích với hầu hết các loại pipet + Chất liệu: polypropylene 3. Hạn sử dụng: >=12 tháng 4. Bảo quản: nhiệt độ phòng, 5. Đóng gói: Thùng 960 chiếc 	Thùng 960 chiếc	30
50	Đầu côn có lọc tiệt trùng 20ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để tra mẫu, hút dung dịch 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu côn có lọc tiệt trùng 20ul + Không chứa Dnase/RNase và pyrogen + Tương thích với hầu hết các loại pipet + Chất liệu: polypropylene 3. Hạn sử dụng: >=12 tháng 4. Bảo quản: nhiệt độ phòng, 5. Đóng gói: Thùng 960 chiếc 	Thùng 960 chiếc	5
51	Đầu côn có lọc tiệt trùng 200ul	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Dùng để tra mẫu, hút dung dịch 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu côn có lọc tiệt trùng 200ul + Không chứa Dnase/RNase và pyrogen + Tương thích với hầu hết các loại pipet + Chất liệu: polypropylene 3. Hạn sử dụng: >=12 tháng 4. Bảo quản: nhiệt độ phòng 5. Đóng gói: Thùng 960 chiếc 	Thùng 960 chiếc	5

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
52	Đầu côn có lọc tiết trùng 1000ul	<p>1. Mục đích: Dùng để tra mẩu, hút dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đầu côn có lọc tiết trùng 1000ul + Không chứa Dnase/RNase và pyrogen + Tương thích với hầu hết các loại pipet + Chất liệu: polypropylene <p>3. Hạn sử dụng: >=12 tháng</p> <p>4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>5. Đóng gói: Thùng 960 chiếc</p>	Thùng 960 chiếc	5
53	Tuyp 1.7ml	<p>1. Mô tả: Tube ly tâm 1,7ml nắp phẳng không tiết trùng</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 1,7ml, nắp bật, đáy nhọn, chịu được lực ly tâm 17.000g - Vật liệu plastic, không chứa Dnase/RNase và pyrogen <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Thùng 5000 chiếc</p>	Thùng 5000 chiếc	3
54	Tuyp PCR 0.1 ml (8 tube/1 thanh)	<p>1. Mục đích sử dụng: Tube PCR 0.1ml, nắp phẳng dùng để đựng mẫu chuẩn bị cho quá trình PCR</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tuyp PCR thể tích 0.1 ml, - Dạng 8 ống/dây (8 tuyp/1 thanh) - Tuyp làm bằng nhựa Polypropylene <p>3. Hạn sử dụng: >=12 tháng</p> <p>4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>5. Đóng gói: Hộp 120 dải</p>	Hộp 120 dải	4
55	Tuyp PCR 0.2 ml (8 tube/1 thanh)	<p>1. Mục đích: Tube PCR 0.2ml, nắp phẳng dùng để đựng mẫu chuẩn bị cho quá trình PCR</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tuyp PCR thể tích 0.2 ml, - Dạng 8 ống/dây (8 tuyp/1 thanh) - Tuyp làm bằng nhựa Polypropylene <p>3. Hạn sử dụng: >=12 tháng</p> <p>4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p>	Hộp 120 dải	4

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		5. Đóng gói: Hộp 120 dài		
56.	Ống Falcon 15 ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng để chứa, bảo quản, thao tác với các dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 15ml + Không chứa RNase/DNase và pyrogen, đã khử trùng + Lực ly tâm tối đa: 12.000×g + Chất liệu: polypropylene (ống) và HDPE (nắp) <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Túi 50 chiếc, thùng 500 chiếc</p>	Thùng 500 chiếc	3
57.	Ống Falcon 50 ml	<p>1. Mục đích: Sử dụng để chứa, bảo quản, thao tác với các dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích: 50ml + Không chứa RNase/DNase và pyrogen, đã khử trùng + Lực ly tâm tối đa: 12.000×g + Chất liệu: polypropylene (ống) và HDPE (nắp) <p>3. Bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>5. Đóng gói: Túi 25 chiếc, thùng 500 chiếc</p>	Thùng 500 chiếc	8
58.	Hộp đựng mẫu 100 vị trí	<p>1: Mục đích sử dụng: Dùng trong quá trình bảo quản mẫu, giá đựng cho ống</p> <p>2. Đặc điểm, thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộp giấy 100 vị trí <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>4. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p>	chiếc	40
59.	Giấy thấm	<p>1: Mục đích sử dụng: lau, thấm hút dung dịch</p> <p>2. Đặc điểm, thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy mỏng, thấm hút tốt <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p> <p>4. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p>	Gói	300

- Yêu cầu toàn bộ hàng hóa cung cấp trong năm 2021